

Bản án số: 51/2018/HS-ST
Ngày 26-12-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Ngọc Thanh. Chức vụ: Nguyên cán bộ huyện đoàn Yên Định
2. Bà Vũ Thị Nguyệt. Chức vụ: Chủ tịch hội nông dân xã Định Tăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung - Thư ký Tòa án , Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định , Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên : Nguyễn Thị NH, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1996 tại phường Quảng Tiến, TP. Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu phố Trung Thịnh, phường Quảng Tiến, TP. Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Sỹ C, sinh năm 1963 và bà: Phạm Thị X, sinh năm 1968, hiện đang sinh sống tại Khu phố Trung Thịnh, phường Quảng Tiến, TP. Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa ; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2018 đến ngày 18/8/2018 thì chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đặng Thành N, sinh ngày 11 tháng 3 năm 1994 tại xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa . Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn H (đã chết), con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1960, hiện đang sinh sống tại Thôn 5, xã Vĩnh Thành, huyện

Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo có vợ đã ly hôn, có 1 con sinh năm 2016; tiền sự: không.

Tiền án: Có 02 tiền án:

- Ngày 10/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 02 năm tù về tội: Cướp tài sản.

- Ngày 27/3/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2018 đến ngày 18/8/2018 thì chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên : Phạm Văn M, sinh ngày 19 tháng 6 năm 1995 tại xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu 3, TT. Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn H (đã chết), con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1970, hiện đang sinh sống tại Khu 3, TT. Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2018 đến ngày 18/8/2018 thì chuyển tạm giam Tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn M:*

Bà Lê Thu Hằng - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Triệu Thị Hoàng C, sinh năm: 2002

ĐKKHKT: Số 600A, Khóm 3, Phường 8, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: Quán Karaoke Ánh Dương, Khu 5, TT. Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị NHà - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

- *Những người làm chứng:*

1- Ông Trịnh Xuân H, sinh năm: 1964

Trú tại: Khu 5, TT. Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2- Chị Đỗ Thị H, sinh năm: 1994

Trú tại: Thôn Ấp Trú, xã Định Bình, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

3- Chị Bùi Như Q, sinh năm: 1997

Trú tại: Xóm 3, làng Thông Nhất, xã Kiên Thọ, Ngọc Lặc, Thanh Hóa.

4- Chị Trần Thị Thu V, sinh năm: 1990

ĐKHTTT: Thôn Song Thủy, xã Vũ Tiến, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Quán Karaoke Ánh Dương, Khu 5, TT. Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt bà Ngà và bà Hằng, vắng mặt chị C, anh H, chị H, chị Q và chị V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng ngày 03 hoặc ngày 04/8/2018, Lưu Thiện C, sinh năm 2001, trú tại thôn Áp Trú, xã Định Bình, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa đến quán karaoke Ánh Dương thuộc Khu 5, TT. Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa chơi với Triệu Thị Hoàng C, sinh năm 2002, có hộ khẩu thường trú tại số nhà 600A, Khóm 3, Phường 8, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (là bạn gái của C). Tại đây, C gặp Nguyễn Thị NH, sinh năm 1996, trú tại phường Quảng Tiến, TP. Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, là nhân viên cùng làm với chị C ở quán karaoke Ánh Dương. Vì chị C là bạn gái của C, nên C quen biết với NH. Trong lúc nói chuyện với NH, thì C nói với NH “chị xem có hỏi ai lấy được hàng không? Em muốn chơi cùng chị”. NH hiểu C bảo N tìm mua ma túy để cả hai cùng sử dụng, nhưng vì bản thân NH không có nhu cầu sử dụng ma túy nên NH chỉ cười không nói gì, rồi NH đi làm tiếp. Đến ngày 06/8/2018, C lại gặp NH và nói “chị xem sao, hỏi được chưa” thì NH cũng không trả lời C. Đến khoảng 19 giờ, ngày 08/8/2018, C tiếp tục đến quán karaoke Ánh Dương chơi. Tại đây C gặp NH và nói “hôm nay em muốn chơi, chị tìm được không, chị em mình chơi”. NH hiểu ý C là C bảo NH đi mua ma túy về để C và NH cùng sử dụng, lúc đó, chị C cũng đang ở đó cùng C. Nghe C nói, NH vẫn không trả lời mà chỉ cười vì NH không muốn sử dụng ma túy, rồi NH đi làm việc. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bạn trai của NH là Phạm Văn M, sinh năm 1995, ở Khu 3, TT. Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa sang chơi, NH dẫn M sang nhà nghỉ Hoàng Tùng thuộc Khu 5, TT. Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa thuê cho M phòng nghỉ 105 để nghỉ. Lúc này, NH nhắn tin và gọi video qua facebook cho Đặng Thành N, sinh năm 1994 ở Thôn 5, xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Lộc là bạn bè quen biết của N với nội dung: Nhờ N mua hộ ma túy đá và rủ N sử dụng ma túy đá cùng, thì N đồng ý mua ma túy cho NH và cùng sử dụng. Sau đó NH tiếp tục ở lại phòng nghỉ 105 chơi với M. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, NH về quán Karaoke Ánh Dương để làm việc, còn M vẫn ở lại phòng nghỉ. Đến khoảng 01 giờ ngày 09/8/2018, NH nghỉ làm và chuẩn bị để đi sang nhà nghỉ Hoàng Tùng nơi M đang nghỉ thì lại gặp C và chị C. Khi NH đi về nhà nghỉ thì C và chị C cũng đi theo NH. Khi đi đến cửa nhà nghỉ Hoàng Tùng, C lại tiếp tục hỏi NH “chị đã hỏi cho em được chưa, em muốn lắm rồi”. NH vẫn không nói gì, rồi đi lên phòng với M. Khi vào nhà nghỉ, NH nói M là “có hai đứa em muốn chơi tý”

(tức là sử dụng ma túy đá) thì M nói “hôm nay mệt rồi không chơi nữa”. Nhưng do NH kể C nói nhiều lần nên NH lại tiếp tục lấy điện thoại nhắn tin qua facebook với N với nội dung: Hỏi N đã hỏi mua được ma túy chưa để xuống nhà nghỉ Hoàng Tùng chơi. N nhắn tin lại cho NH với nội dung: N không có xe, bảo NH lên Nhà nghỉ 24h ở xã Yên Phong, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa đón N. Sau khi nhắn tin với N xong, NH nói với M đi cùng, M đồng ý. Sau đó, M và NH cùng đi ra ngoài. Khi đi đến cổng nhà nghỉ Hoàng Tùng, NH và M gặp C và chị C, NH nói với C và chị C là “tối nay có muốn thuê phòng cạnh phòng NH chơi cho vui không”. C và chị C nói “có”. Sau đó C lại tiếp tục hỏi NH “chị hỏi cho em được chưa”. NH nói lại với C là “muốn lắm rồi à”, C nói “ừ”. Sau đó, C quay sang quán Karaoke Ánh Dương lấy xe máy sang đưa cho NH và M, đồng thời C đưa cho N 300.000 đồng và nói “em còn có 300.000 đồng”, mục đích để NH đi mua ma túy đá. Do NH không biết đi xe nên NH bảo M điều khiển xe máy của C chở NH đi lên nhà nghỉ 24h đón N để đi mua ma túy. Lúc này, C và chị C đi lên phòng nghỉ 105 chơi, chờ NH và M đi mua ma túy đá để sử dụng. Tại đây C rủ chị C “có chơi đá không?”, chị C hỏi C lại “đá là cái gì?” thì C nói “tý nữa chị NH đi mua về rồi biết”. Chị C đồng ý và nói chơi thử một lần cho biết. Sau đó, cả hai ngồi chơi game trên điện thoại. Cùng lúc đó, M và NH đang đi lên nhà nghỉ 24h để gặp N, khi gặp NH, N hỏi tiền đâu thì NH lấy số tiền 300.000 đồng là tiền C đưa cho NH để đưa cho N đi mua ma túy. N lại hỏi NH còn tiền nữa không để N trả tiền phòng nghỉ để lấy điện thoại thì NH lấy thêm đưa cho N 200.000 đồng. Sau đó, N quay vào trả tiền cho nhà nghỉ lấy điện thoại rồi quay ra chỗ NH và M, điều khiển xe máy chở M và NH sang bờ đê thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc để mua ma túy (trước đó N đã gọi điện cho anh Ngô Văn NG ở xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Lộc để hỏi mua ma túy và NG đã đồng ý). Trên đường đi sang xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Lộc, N tiếp tục điện thoại cho NG để hỏi địa điểm mua bán ma túy và N bảo NG cho mượn luôn bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Đi đến điểm hẹn, N dừng xe máy đứng đợi. Sau đó, N thấy có 01 xe ô tô con loại 04 chỗ ngồi màu trắng đi đến. N biết là NG đem ma túy đến nên N đi bộ ra chỗ xe ô tô, còn NH và M đứng ở xe máy đợi. Khoảng 10 phút sau khi N đã mua được ma túy và mượn được dụng cụ sử dụng ma túy đá thì N quay lại chỗ M và NH đang đứng đợi, rồi tiếp tục điều khiển xe máy chở M và NH về nhà nghỉ Hoàng Tùng. Khi vào phòng nghỉ 105 của nhà nghỉ Hoàng Tùng, N lấy gói ma túy đá và bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá để lên bàn và bảo M chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy. M bảo N “mày làm đi” (tức là chuẩn bị các dụng cụ để sử dụng ma túy) thì N nói đang chơi game và bảo M làm. M đi tìm lấy 01 vỏ chai C2 rồi lấy nước và lắp thành bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá. Sau khi M chuẩn bị bộ dụng cụ xong thì M để bộ dụng cụ sử dụng ma túy đặt lên giường trong phòng nghỉ rồi M bỏ ma túy đá vào cóng và bật lửa khò đốt ma túy rồi hút hơi ma túy đầu tiên. Lúc đó NH, N, C và chị C ngồi xung quanh trên giường thì C bảo chị C lại chơi cho vui. M tiếp tục khò đốt ma túy và chuyển cho C, N, chị C, NH cùng sử dụng theo vòng tròn, đến lượt ai thì người đó cầm ống hút rồi hút. Sử dụng được khoảng 30 phút thì hết ma túy thì cả bọn tiếp tục ngồi chơi điện tử trên điện thoại tại phòng nghỉ 105. Đến khoảng 04 giờ sáng cùng ngày, N bảo M tháo bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. N cầm bộ

dụng cụ sử dụng ma túy rồi bảo M và NH chở N về. Sau đó, M điều khiển xe máy của C chở NH và đưa N về nhà nghỉ 24h. Lúc này C và chị C vẫn ở phòng 105 nhà nghỉ chơi. Sau khi chở N đến nơi thì M và NH tiếp tục quay về nhà nghỉ Hoàng Tùng chơi điện tử. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, C bảo mệt nên sang phòng nghỉ 106 để nghỉ còn NH, M và chị C tiếp tục chơi điện tử trên điện thoại. Đến khoảng 06 giờ 30 phút, chị C sang gọi C dậy thì phát hiện C bị bất tỉnh trong phòng nghỉ 106 nên gọi mọi người đưa C đi cấp cứu, nhưng lúc đó C đã tử vong.

Sau khi biết C tử vong, cùng ngày, Nguyễn Thị NH, Phạm Văn M và Đặng Thành N đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Định đầu thú và khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 105 nhà nghỉ Hoàng Tùng đêm ngày 08 rạng sáng ngày 09/8/2018.

Ngày 10/8/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Định đã trưng cầu giám định các giọt chất lỏng bám dính trong chai nhựa mà các đối tượng đã dùng để sử dụng ma túy. Tại bản kết luận số: 1695/MT-PC54 ngày 10/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất lỏng không màu bám dính trong chai nhựa gửi giám định có ma túy, loại Methamphetamine.

Ngày 09/8/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Định ra quyết định trưng cầu giám định số 77, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, yêu cầu giám định pháp y xác định nguyên nhân chết của Lưu Thiện C. Tại bản kết luận giám định số: 1686/GDPY-PC54 ngày 04/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Nguyên nhân chết: Phù phổi cấp, cơ thể có chứa chất ma túy Methamphetamine.

Ngày 09/8/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Định ra quyết định trưng cầu giám định số 78, trưng cầu Viện khoa học hình sự, Bộ Công an yêu cầu giám định mô bệnh học và giám định độc chất phủ tạng của tử thi Lưu Thiện C. Tại bản kết luận giám định số: 4444/C09 (P4-TT1) ngày 19/9/2018 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an, kết luận:

- Kết luận giám định mô bệnh học: Xung huyết nhiều tạng, đặc biệt mu nhô phổi/Cơ tim xơ hóa nhẹ, xơ cứng tiểu động mạch; viêm phế quản.

- Kết luận giám định chất độc phủ tạng: Trong mẫu máu của tử thi Lưu Thiện C không tìm thấy Ethanol(cồn); có tìm thấy chất ma túy Methamphetamine. Trong mẫu phủ tạng, mẫu máu của tử thi Lưu Thiện C không tìm thấy các chất độc thường gặp.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng gold thu giữ của Nguyễn Thị NH; 01 điện thoại BAVAPEN màu đỏ, 01 bật lửa ga bằng nhựa màu vàng, phía trên không có nắp chắn, có bánh xe đánh đá lửa thu giữ của Đặng Thành N; 01 hộp niêm phong hoàn mẫu giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 04 phong bì viền đỏ xanh do bưu điện phát hành được niêm phong bằng giấy dán niêm phong thu giữ khi khám nghiệm hiện trường; 01 bật lửa ga

bằng nhựa màu tím, phía trên có nắp chắn bằng kim loại, có bánh xe đánh đá lửa thu giữ của Phạm Văn M.

- Đối với chiếc nắp chai có 02 lỗ thủng một lỗ cắm ống hút bằng nhựa, một lỗ cắm ống cóng bằng thủy tinh mà các bị cáo đã dùng để sử dụng ma túy đá, sau khi sử dụng xong N đã lấy mang về nhà nghỉ 24h rồi bỏ vào túi xách của chị Bùi Như Q. Chị Q không rõ đó là đồ của ai nên đã mang vứt trên đoạn đường đê xã Yên Thọ giáp với Yên Trường. Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Định đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave màu đỏ đen, BKS: 36R3-3190 thu giữ tại nhà nghỉ Hoàng Tùng là chiếc xe mà Lưu Thiện C đã đưa cho Nguyễn Thị NH và Phạm Văn M làm phương tiện đi mua ma túy. Quá trình điều tra đã làm rõ chiếc xe trên là tài sản của chị Đỗ Thị H, sinh năm 1994 ở thôn Ấp Trú, xã Định Bình, huyện Yên Định cho C mượn vào tối ngày 08/8/2018. Chị H không biết việc C mượn chiếc xe nói trên để sử dụng vào mục đích phạm tội nên sau khi làm rõ, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Định đã trả lại chiếc xe trên cho chị Hiền là chủ sở hữu tài sản.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKSÝĐ ngày 20/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố bị cáo Đặng Thành N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Thị NH và Phạm Văn M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Thành N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c, h khoản 2 điều 255 của Bộ luật Hình sự truy tố các bị cáo Nguyễn Thị NH và Phạm Văn M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 điều 255 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật và tuyên phạt bị cáo cụ thể như sau

Áp dụng đi ểm c khoản 2 Điều 255; đi ểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thị NH từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

Xử phạt Phạm Văn M từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

Áp dụng đi ểm c, h khoản 2 Điều 255; đi ểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đặng Thành N từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

Về xử lý vật chứng : Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đi ểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, đi ểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp niêm phong hoàn mẫu giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 bật lửa ga bằng nhựa màu vàng, phía trên

không có nắp chắn, có bánh xe đánh đá lửa thu giữ của Đặng Thành N; 01 bật lửa ga bằng nhựa màu tím, phía trên có nắp chắn bằng kim loại, có bánh xe đánh đá lửa thu giữ của Phạm Văn M; 04 phong bì viền đỏ xanh do bưu điện phát hành được niêm phong bằng giấy dán niêm phong thu giữ khi khám nghiệm hiện trường. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng gold thu giữ của Nguyễn Thị NH; 01 điện thoại BAVAPEN màu đỏ thu giữ của Đặng Thành N.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quan điểm của người bào chữa Lê Thu Hằng: Việc Viện kiểm sát truy tố Phạm Văn M về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 điều 255 của Bộ luật Hình sự là đúng với quy định của pháp luật, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì sau khi phạm tội đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, thuộc diện hộ nghèo và bị cáo có ông ngoại là người tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân huy chương. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử lên cho M mức án thấp nhất để có thể sớm cải tạo thành người có ích cho xã hội. Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để miễn án phí cho M là phù hợp với quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và nghĩa vụ của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Nga: Tại phiên tòa chị chị C không có mặt, tuy nhiên Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho chị chị C và trong quá trình điều tra, chị chị C đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình, và các cơ quan tiến hành tố tụng đã đảm bảo đầy đủ các quyền của chị chị C. Do đó việc chị chị C vắng mặt không ảnh hưởng gì đến quyền và nghĩa vụ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào đêm ngày 08 rạng sáng ngày 09/8/2018 Lưu Thiện C, Phạm Văn M, Nguyễn Thị NH, Đặng Thành N đã có hành vi tổ chức cho Triệu Thị Hoàng C

(sinh ngày 09/4/2002) sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng nghỉ 105 nhà nghỉ Hoàng Tùng ở Khu 5, thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định do ông Trịnh Xuân H làm chủ. Trong đó: Lưu Thiện C là người khởi sự, cầm đầu, rủ rê NH và chị C sử dụng ma túy, đồng thời cung cấp tiền cho NH đi mua ma túy nên hành vi của Lưu Thiện C là người tổ chức. Tuy Lưu Thiện C là người tổ chức và đã chết nhưng hành vi phạm tội của C vẫn để lại hành vi phạm tội cho Nguyễn Thị NH, Phạm Văn M và Đặng Thành N là những người tiếp nhận được ý chí của C và thực hiện phạm tội ở các giai đoạn khác nhau để chuẩn bị sử dụng trái phép chất ma túy. Theo đó Nguyễn Thị NH là người trực tiếp tiếp nhận ý chí của C và liên hệ với Nam để đi mua ma túy, trực tiếp đi mua ma túy với N, rủ rê N sử dụng ma túy; Phạm Văn M là người trực tiếp đi mua ma túy cùng với NH và N, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy và bật lửa khò, đốt ma túy để mọi người sử dụng nên NH và M là những người thực hiện theo sự chỉ huy của C và của N; Đặng Thành N là người đã liên hệ và trực tiếp mua ma túy, mượn dụng cụ để sử dụng ma túy và phân công chỉ huy M chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy nên vừa là người điều hành, vừa là người thực hiện. Còn Triệu Thị Hoàng C là người bị C rủ rê lôi kéo tham gia sử dụng ma túy cùng với C, NH, M, N nên hành vi của Triệu Thị Hoàng C là sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi trên của Lưu Thiện C, Phạm Văn M, Nguyễn Thị NH, Đặng Thành N là hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, do Triệu Thị Hoàng C là người dưới 18 tuổi, nên thuộc trường hợp phạm tội “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên do Lưu Thiện C đã chết nên không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đối với C.

Bị cáo Đặng Thành N có 02 tiền án: Ngày 10/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 02 năm tù về tội: “Cướp tài sản” đến ngày 08/6/2013, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; ngày 27/3/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 01/6/2016 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, chưa được xóa án tích lại có hành vi phạm tội, Vì vậy lần phạm tội này của Đặng Thành N là “tái phạm nguy hiểm”, đây là tình tiết định khung theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đối với Triệu Thị Hoàng C (sinh ngày 09/4/2002) là người dân tộc Khơ me, chưa đủ 18 tuổi, trình độ văn hóa còn hạn chế, không đi học, không biết chữ, bị C rủ rê lôi kéo tham gia sử dụng ma túy cùng với C, NH, M, N nên hành vi của Triệu Thị Hoàng C là sử dụng trái phép chất ma túy, không cấu thành tội phạm. Do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của chị C là phù hợp, đúng các quy định của pháp luật.

Đối với ông Trịnh Xuân H chủ nhà nghỉ Hoàng Tùng thiếu trách nhiệm trong việc quản lý nhà nghỉ để các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng nghỉ. Nhưng do bản thân ông H không biết các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng nghỉ, đây là vi phạm lần đầu, bản thân chưa có tiền án, tiền sự gì nên hành vi trên của ông Trịnh Xuân H không cấu thành tội

phạm. Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Định xử phạt hành chính về hành vi thiếu trách nhiệm trong việc quản lý nhà nghỉ để các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy của ông Trịnh Xuân H là phù hợp, đúng các quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Đặng Thành N khai nhận đã liên hệ mua ma túy đá của anh Ngô Văn NG ở xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Lộc. Tuy nhiên khi đến điểm hẹn nhận ma túy thì người bán ma túy cho N là một người đàn ông khác. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Định đã tiến hành làm việc với anh Ngô Văn NG nhưng anh NG không thừa nhận việc anh NG đã giao dịch bán ma túy cho N. Ngoài ra, quá trình điều tra không thu thập được tài liệu chứng cứ nào khác nên không có cơ sở kết luận và xử lý đối với Ngô Văn NG.

Đối với người đàn ông đi xe ô tô đến bán ma túy cho N thì N không biết tên, tuổi, địa chỉ và cũng không rõ đặc điểm cụ thể của xe ô tô nên không có cơ sở để điều tra làm rõ, do vậy cũng không có cơ sở để kết luận và xử lý đối với người đàn ông này.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận Đặng Thành N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c, h khoản 2 điều 255 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thị NH và Phạm Văn M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Đặng Thành N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c, h khoản 2 điều 255 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thị NH và bị cáo Phạm Văn M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 điều 255 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Methamphetamine là một loại ma túy nguy hiểm, sử dụng Methamphetamine sẽ mất đi việc kiểm soát hành vi của mình, làm ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người sử dụng. Cũng vì việc sử dụng ma túy đã làm cho bao nhiêu gia đình tan vỡ; việc sử dụng ma túy là một trong những con đường lây lan căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS chưa có thuốc chữa trị đặc hiệu và việc sử dụng ma túy cũng đã làm phát sinh rất nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức rõ về tác hại ma túy nhưng vẫn tổ chức sử dụng, vì vậy cần phải lên cho các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Trong vụ án này có nhiều người tham gia cùng nhau thực hiện tội phạm nhưng không có sự bàn bạc, phân công trách nhiệm, vai trò của từng người từ trước nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Trong vụ án này, NH là người trực tiếp tiếp nhận ý chí của C và là người tích cực nhất ngay từ đầu trong việc chuẩn bị sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò số 1 trong vụ án; còn Đặng Thành N và Phạm Văn M đều là những người tiếp nhận ý chí về việc chuẩn bị sử dụng trái phép chất ma túy và là những người tích cực trong những công việc cụ thể nên cả N và M đều giữ vị trí vai trò tương đương với nhau trong vụ án và giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[5] Về nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Thị NH, Phạm Văn M là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần phạm tội này là lần phạm tội đầu tiên.

Bị cáo Đặng Thành N là người có nhân thân xấu, có 02 tiền án về tội “cướp tài sản” và “tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích như đã nêu trên. Bị cáo người đã tái phạm lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Đây là tình tiết định khung hình phạt, do đó bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm nguy hiểm” theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị NH, Đặng Thành N, Phạm Văn M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội, các bị cáo đã đến Công an huyện Yên Định đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt:

Để tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy cần phải áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[7] Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp niêm phong hoàn mẫu giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Các vật dụng mà các bị cáo dùng để sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy gồm: 01 bật lửa ga bằng nhựa màu vàng, phía trên không có nắp chắn, có bánh xe đánh đá lửa thu giữ của Đặng Thành N; 01 bật lửa ga bằng nhựa màu tím, phía trên có nắp chắn bằng kim loại, có bánh xe đánh đá lửa thu giữ của Phạm Văn M.

Đối với 04 phong bì viên đỏ xanh do bưu điện phát hành được niêm phong bằng giấy dán niêm phong thu giữ khi khám nghiệm hiện trường, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng gold thu giữ của Nguyễn Thị NH và 01 điện thoại BAVAPEN màu đỏ thu giữ của Đặng Thành N đã qua sử dụng, đây là phương tiện mà Nguyễn Thị NH, Đặng Thành N dùng để liên lạc mua ma túy xác định đây là phương tiện phạm tội, vì vậy cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc nắp chai có 02 lỗ thủng, một lỗ cắm ống hút bằng nhựa, một lỗ cắm ống cóng bằng thủy tinh mà các bị cáo đã dùng để sử dụng ma túy đá, không thu giữ được, nên không có cơ sở để xem xét.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave màu đỏ đen, BKS: 36R3-3190 thu giữ tại nhà nghỉ Hoàng Tùng, là chiếc xe mà Lưu Thiện C đã đưa cho Nguyễn Thị NH và Phạm Văn M làm phương tiện đi mua ma túy. Quá trình điều tra đã làm rõ chiếc xe trên là tài sản của chị Đỗ Thị H, sinh năm 1994 ở thôn Ấp Trú, xã Định Bình, huyện Yên Định cho C mượn vào tối ngày 08/8/2018. Chị H không biết việc C mượn chiếc xe nói trên để sử dụng vào mục đích phạm tội. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Định đã trả lại chiếc xe trên cho chị Hiền là phù hợp đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị NH và Đặng Thành N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đối với Phạm Văn M thuộc diện hộ nghèo nên cần căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để miễn án phí cho bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị NH, Đặng Thành N, Phạm Văn M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thị NH 07(bảy) năm 06(sáu) tháng tù. Thời chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (09/8/2018).

Căn cứ vào điểm c, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đặng Thành N 07(bảy) năm 06(sáu) tháng tù. Thời chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (09/8/2018).

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phạm Văn M 07(bảy) năm 04(bốn) tháng tù. Thời chấp hành

hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (09/8/2018).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp niêm phong hoàn mẫu giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 bật lửa ga bằng nhựa màu vàng, phía trên không có nắp chắn, có bánh xe đánh đá lửa thu giữ của Đặng Thành N; 01 bật lửa ga bằng nhựa màu tím, phía trên có nắp chắn bằng kim loại, có bánh xe đánh đá lửa thu giữ của Phạm Văn M; 04 phong bì viền đỏ xanh do bưu điện phát hành được niêm phong bằng giấy dán niêm phong thu giữ khi khám nghiệm hiện trường.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng gold thu giữ của Nguyễn Thị NH; 01 điện thoại BAVAPEN màu đỏ thu giữ của Đặng Thành N.

Các vật chứng nêu trên được mô tả chi tiết và đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Định theo phiếu nhập kho số NK09/2019 ngày 20/11/2018.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo: Nguyễn Thị NH, Đặng Thành N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Phạm Văn M.

4. Quyền kháng cáo : Án xử công khai i có mặt các bị cáo, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án . Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Định;
- Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Kỳ Anh